

KỶ THI HSG OLYMPIC CẤP TRƯỜNG
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI - MÔN ĐỊA
PHÒNG: 01 - KHỐI 11

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	Đ1100001	Phùng Thùy An	29/12/2009	11A1	-1		
2	Đ1100002	Nguyễn Vi Anh	25/12/2009	11A2	12		
3	Đ1100003	Đào Phương Anh	12/02/2009	11A6	-1		
4	Đ1100004	Nguyễn Thị Hồng Anh	03/07/2009	11A8	12.5		
5	Đ1100005	Nguyễn Linh Chi	30/12/2009	11A3	13		
6	Đ1100006	Phạm Kim Chi	16/03/2009	11A8	8		
7	Đ1100007	Phạm Quốc Cường	15/12/2009	11A3	7		
8	Đ1100008	Lê Ngọc Bảo Hân	21/09/2009	11A1	12		
9	Đ1100009	Đinh Khánh Hưng	08/06/2009	11A4	8.5		
10	Đ1100010	Vũ Thị Thùy Linh	18/06/2009	11A3	12.5		
11	Đ1100011	Nguyễn Ngọc Mai Linh	03/02/2009	11A4	7.5		
12	Đ1100012	Lê Khánh Linh	26/08/2009	11A5	8		
13	Đ1100013	Lê Ngọc Linh	18/03/2009	11A8	8.5		
14	Đ1100014	Nguyễn Thành Long	27/03/2009	11A3	10		
15	Đ1100015	Nguyễn Thanh Mai	09/10/2009	11A1	8.5		
16	Đ1100016	Bùi Phương Mai	20/10/2009	11A6	12.5		
17	Đ1100017	Trần Hoàng Ánh Ngọc	29/06/2009	11A4	8		
18	Đ1100018	Nguyễn Bảo Ngọc	24/10/2009	11A1	8.5		
19	Đ1100019	Nguyễn Bảo Ngọc	18/07/2009	11A3	9		
20	Đ1100020	Trương Yến Nhi	05/02/2009	11A2	13		
21	Đ1100021	Bùi Tường San	26/08/2009	11A5	10		
22	Đ1100022	Phùng Quang Thanh	26/04/2009	11A1	14.5		
23	Đ1100023	Trần Thu Thanh	31/03/2009	11A5	7		
24	Đ1100024	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	16/10/2009	11A3	10.5		
25	Đ1100025	Nguyễn Phương Thảo	07/12/2009	11A5	9		
26	Đ1100026	Bùi Thanh Thảo	30/09/2009	11A6	-1		
27	Đ1100027	Trần Anh Thơ	25/05/2009	11A9	15.5		
28	Đ1100028	Đỗ Anh Thư	03/05/2009	11A1	10.5		
29	Đ1100029	Nguyễn Thị Hoài Thương	08/10/2009	11A6	10.5		
30	Đ1100030	Nguyễn Huyền Trang	23/07/2009	11A3	14		

31	Đ1100031	Nguyễn Hà Trang	06/12/2009	11A5	8.5		
32	Đ1100032	Nguyễn Bảo Tuyết	10/11/2009	11A3	10.5		
33	Đ1100033	Nguyễn Trần Khánh Vy	30/11/2009	11A2	8		

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



★ **Trần Trọng Nghiệp**

KỶ THI HSG OLYMPIC CẤP TRƯỜNG
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI - MÔN ĐỊA
PHÒNG: 01 - KHỐI 10

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	Đ1000001	Nguyễn Phương Anh	28/03/2010	10A2	7.5		
2	Đ1000002	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	28/01/2010	10A3	11		
3	Đ1000003	Nguyễn Khánh Chi	04/09/2010	10A2	12		
4	Đ1000004	Lê Quang Đạt	23/08/2009	10A8	6		
5	Đ1000005	Đỗ Hoàng Thùy Dung	14/01/2010	10A5	2.5		
6	Đ1000006	Nguyễn Nhật Dương	12/05/2010	10A8	5		
7	Đ1000007	Bùi Minh Hằng	31/12/2010	10A1	5		
8	Đ1000008	Trần Ánh Hồng	16/11/2010	10A2	14		
9	Đ1000009	Nguyễn Thuý Hường	19/05/2010	10A7	8		
10	Đ1000010	Mai Hoàng Lâm	16/07/2010	10A7	5		
11	Đ1000011	Nguyễn Khánh Linh	05/07/2010	10A1	7.5		
12	Đ1000012	Nguyễn Mai Linh	29/05/2010	10A2	7.5		
13	Đ1000013	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	19/02/2010	10A3	11		
14	Đ1000014	Đặng Thanh Mai	09/12/2010	10A9	6		
15	Đ1000015	Đặng Phương Nga	24/09/2010	10A6	5		
16	Đ1000016	Nguyễn Bảo Ngọc	19/08/2010	10A1	13.5		
17	Đ1000017	Nguyễn Nguyên Như Ngọc	03/10/2010	10A4	-1		
18	Đ1000018	Đinh Thị Yến Nhi	11/11/2010	10A5	9		
19	Đ1000019	Lê Phương Thanh	08/09/2010	10A1	4		
20	Đ1000020	Đỗ Hoàng Thiên	17/11/2010	10A3	6.5		
21	Đ1000021	Nguyễn Tường Vi	15/08/2010	10A5	5.5		

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



Trần Trọng Nghiệp